

Bản án số: 168/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06-9-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 129/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Z, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn 3, xã Y, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn 3, xã Y, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Z (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Z và anh Nguyễn Thanh X xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/20xx tại UBND xã Y, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, trong công việc làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Do mâu thuẫn nên vợ chồng chị Z hiện đã sống ly thân nhau. Nay chị Z nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn nên chị Z yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thanh X.

Về con chung: Chị Z khai chị và anh X có 03 con chung là: Nguyễn Văn R, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2012, Nguyễn Thị G, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Văn E, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2020. Ly hôn, chị Z có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con tên Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn E. Chị Z yêu cầu Tòa án giao cho anh X trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Văn R.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Z khai chị và anh X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Z khai chị và anh X có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia nếu không xong chị Z sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Tại bản tự khai ngày 23/7/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh X (là bị đơn) khai:

Về hôn nhân: Anh X và chị Z kết hôn với nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Thủy Nguyên vào năm 2010. Sau cưới, vợ chồng anh X, chị Z về chung sống tại thôn 3, xã Y, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống theo quan điểm của anh X vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Chị Z chủ yếu sống ở gia đình bố mẹ đẻ nên vợ chồng ít gặp nhau, đôi khi vợ chồng có tranh luận lời qua tiếng lại về cuộc sống. Nay chị Z xin ly hôn, quan điểm của anh X mong muốn Tòa án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ gia đình. Trường hợp chị Z vẫn cương quyết ly hôn, anh X đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Về con chung: Anh X khai anh và chị Nguyễn Thị Z có với nhau 03 con chung là: Nguyễn Văn R, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2012, Nguyễn Thị G, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Văn E, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2020. Trường hợp phải ly hôn, anh X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi tên Nguyễn Văn R. Anh X yêu cầu Tòa án giao cho chị Z trực tiếp nuôi 02 con tên Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn E.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh X khai anh và chị Z tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh X khai anh và chị Z tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Z, anh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng chị Z có đơn xin xét

xử vắng mặt, anh X vắng mặt lần thứ hai nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Z, anh X. Về nội dung vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Z và anh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Z và anh X được ly hôn. Về con chung: Anh X và chị Z có 03 con chung là: Nguyễn Văn R, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2012, Nguyễn Thị G, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Văn E, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2020. Căn cứ tài liệu điều tra xác minh khả năng, điều kiện nuôi con của mỗi bên, nguyện vọng của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho anh Nguyễn Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Văn R cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cho chị Nguyễn Thị Z trực tiếp nuôi 02 con tên Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn E cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Chị Z, anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Z phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn là anh Nguyễn Thanh X có nơi cư trú tại xã Y, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chị Z, anh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng chị Z có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh X vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Z và anh X.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Z và anh Nguyễn Thanh X được xác lập vào năm 2010 là hợp pháp. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, trong lao động dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng thờ ơ, lạnh nhạt. Do mâu thuẫn nên chị Z và anh X hiện đã sống ly thân. Nay chị Z yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn anh X. Quan điểm của anh X không thừa nhận vợ chồng có tồn tại mâu thuẫn và yêu cầu Toà án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng

tại phiên hoà giải và tại các phiên toà anh X đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Z và anh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Z được ly hôn anh X.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh X và chị Nguyễn Thị Z có 03 con chung tên: Nguyễn Văn R, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2012, Nguyễn Thị G, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Văn E, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2020. Ly hôn, chị Z có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con tên Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn E. Anh X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Văn R. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện chị Z và anh X đều có đủ điều kiện nuôi con và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Cháu Nguyễn Văn R có nguyện vọng ở với bố. Cháu Nguyễn Thị G có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, giao cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Văn R, giao cho chị Z trực tiếp nuôi 02 con tên Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn E cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Z, anh X thống nhất khai tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Z và anh X thống nhất khai tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án thì chị Z phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Z và anh Nguyễn Thanh X được quyền kháng cáo trong thời hạn do pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Z và anh Nguyễn Thanh X.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Z trực tiếp nuôi dưỡng 02 con tên Nguyễn Thị G, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Văn E, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2020 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cho anh Nguyễn Thanh X được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Văn R, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2012 cho đến khi con Nguyễn Văn R đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Z phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010002 ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, chị Nguyễn Thị Z đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Z và anh Nguyễn Thanh X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Y, TN, HP;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2010);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga

2. Bà Nguyễn Thị Lý

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Z, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 3, xã Y, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 3, xã Y, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Z và anh Nguyễn Thanh X.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Z trực tiếp nuôi dưỡng 02 con tên Nguyễn Thị G, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2014 và Nguyễn Văn E, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2020 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cho anh Nguyễn Thanh X được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Văn R, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2012 cho đến khi con Nguyễn Văn R đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Z phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010002 ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, chị Nguyễn Thị Z đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thi hành án

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 06/9/2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga

Nguyễn Thị Lý

Lương Ngọc Anh

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý
2. Bà Nguyễn Thị Nga.

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận về việc hoãn phiên tòa đối với vụ án thụ lý số 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Z, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 3, xã Y, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 3, xã Y, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Thanh X vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử thảo luận về việc vắng mặt của bị đơn như sau:

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về nội dung: Quyết định hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga

Nguyễn Thị Lý

Lương Ngọc Anh